

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HS-ST

Ngày 15 – 3 – 2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoàng Quí

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Nguyễn Trần Hiếu

2. Bà Dương Hiền Trúc Lan

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Cẩm Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Ông Trần Thanh Sáu và bà Phan Thị Mộng Tuyền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

**1. Đoàn Trọng N1**, sinh ngày: 20/8/1999 tại Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp L1, thị trấn P1, huyện P1, thành phố Cần Thơ; chỗ ở: Phòng số 7, nhà nghỉ B1, số 50/68 N2, phường L2, quận K, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn C1 (c) và bà Nguyễn Thị H1; chị, anh ruột có 03 người (lớn nhất sinh năm: 1985, nhỏ nhất sinh năm: 1991); bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 29/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Phong Điền – thành phố Cần Thơ xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”; ngày 06/5/2015 bị Công an xã M1 xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày: 19/6/2018 đến nay (có mặt).

**2. Đỗ Trúc L3**, sinh năm: 1991 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: Ấp N3, xã N4, huyện P1, thành phố Cần Thơ; chỗ ở: Phòng số 7, nhà nghỉ B1, số 50/68 N2, phường L2, quận K, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Hoàng S1 và bà Đào Thị U1 (c); anh ruột có 02 người (lớn sinh năm: 1984, nhỏ sinh năm: 1986); bị cáo chưa có chồng con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày: 19/6/2018 đến nay (có mặt).

**3. Trần Anh T1** (tên khác: *Hoàng Anh T1*), sinh năm: 1991 tại Thái Nguyên. Nơi cư trú: Xóm C2, xã T2, huyện Đ1, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở: Phòng số 5, nhà trọ 132/45 đường 3/2, phường L2, quận K, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn S2 và bà Lưu Thị T2; bị cáo sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị Kiều T3, sinh năm: 1986; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày: 19/6/2018 đến nay (có mặt).

**4. Nguyễn Thị Kiều T3**, sinh năm: 1986 tại Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp L3, xã L4, huyện C3, tỉnh Trà Vinh; chỗ ở: Phòng số 5, nhà trọ 132/45 đường 3/2, phường L2, quận K, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T4 và bà Trần Thị Đ1 (c); em ruột có 02 người (lớn sinh năm: 1989, nhỏ sinh năm: 1990); bị cáo sống chung như vợ chồng với Trần Anh T1; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày: 19/6/2018 đến nay (có mặt).

**5. Nguyễn Hoàng T5** (tên khác: *Long*), sinh năm: 1994 tại Vĩnh Long. Nơi cư trú: Ấp Thuận Phú B, xã T6, thị xã M2, tỉnh Vĩnh Long; chỗ ở: Số 356/3, khu vực 6, phường A1, quận K, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng T7 và bà Trần Thị N5; anh ruột có 01 người sinh năm: 1992; có vợ Trần Thị Thảo T8, sinh năm: 1993 và có 02 người con (lớn sinh năm: 2013, nhỏ sinh năm: 2016); tiền án: Ngày 28/11/2011 bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều – thành phố Cần Thơ xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp tài sản”; tiền sự: Ngày 17/5/2017 bị Công an phường An Thới xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày: 16/6/2018 đến nay (có mặt).

**6. Trần Thị Thảo T7**, sinh năm: 1993 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: Số 356/3, khu vực 6, phường A1, quận K, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh H2 (c) và bà Cao Thị Tuyết N6; anh ruột có 01 người sinh năm: 1991; có chồng Nguyễn Hoàng T5 và có 02 người con (lớn sinh năm: 2013, nhỏ sinh năm: 2016); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày: 16/6/2018 đến ngày: 25/6/2018 được cho tại ngoại do nuôi con dưới 36 tháng tuổi. (có mặt).

**7. Nguyễn Đức A2** (tên khác: *Tý mập*), sinh năm: 1993 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: Số 151/22/25 đường N2, phường L2, quận K, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh L3 và bà Châu Thị H3; anh ruột có 01 người sinh năm: 1986; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12 - 13/3/2012 bị Tòa án nhân dân quận K xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, ngày 22/7/2013 bị Công an phường L2, quận K xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi đánh nhau; bị bắt tạm giam từ ngày 01/9/2018 đến nay (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Trọng N1:*

Luật sư Nguyễn Thái Thanh – Văn phòng Luật sư Á Châu thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ. *(có mặt)*.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan:*

Ông **Trịnh Ngọc S3**, sinh năm: 1968 *(vắng mặt)*

Trú tại: Số 90/10/11 đường 30/4, phường L2, quận K, thành phố Cần Thơ.

Bà **Nguyễn Thị N7**, sinh năm: 1978 *(vắng mặt)*

Trú tại: Khu vực 3, Cồn H4, phường C3, quận K, thành phố Cần Thơ

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2018, Đoàn Trọng N1 quen biết và sống chung như vợ chồng với Đỗ Trúc L3; đến tháng 5/2018 thì cùng hoạt động mua bán trái phép chất ma túy. Thông qua mạng xã hội Zalo, N1 và L3 kết bạn với người tên Nghĩa, Đức không rõ nhân thân ở thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy tổng cộng 03 lần với giá tiền mua thấp nhất là 2.800.000 đồng, nhiều nhất là 12.000.000 đồng và mua ma túy của người tên mẹ Vũ không rõ nhân thân ở thành phố Cần Thơ 02 lần, mỗi lần 1.000.000 đồng rồi phân ra thành nhiều gói nhỏ, bán lại cho nhiều người để kiếm lời. Bằng phương thức nếu ai có nhu cầu mua ma túy thì liên hệ với N1 qua số điện thoại 0907.428661 và qua mạng xã hội Zalo để trao đổi về số lượng ma túy, giá tiền cũng như địa điểm, N1 trực tiếp hoặc đi cùng với L3 giao ma túy cho những người mua tại các địa điểm khác nhau trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy với số tiền 4.000.000 đồng.

Vào lúc 17 giờ 00 phút ngày 19/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K, thành phố Cần Thơ thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đoàn Trọng N1 và Đỗ Trúc L3 tại phòng 7, nhà nghỉ B1, số 50/68 N2, phường L2, quận K, thành phố Cần Thơ thu giữ: 05 gói nilon có chứa tinh thể không màu; 01 cân tiểu ly; 03 gói nilon chứa tinh thể không màu ở đầu giường ngủ; 10 bịch nilon không màu, nẹp miệng; 02 cây kéo; 01 quần ngắn màu xám; 01 giỏ xách màu nâu; 08 quẹt gas; 02 đoạn ống hút; 02 ống thủy tinh; 01 đầu khò; 01 cuộn băng keo màu đen; 01 chai gas; 01 điện thoại Samsung màu trắng; 01 điện thoại Nokia màu trắng; 01 điện thoại Samsung màu đen, bề mặt hình; 01 điện thoại di động hiệu Vivo; 01 xe mô tô biển số 95AA – 099.48; tiền Việt Nam 1.200.000 đồng.

Theo kết luận giám định số: 416/KL-PC54 ngày 25/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: 05 gói nilon không màu và 03 gói nilon không màu đều là ma túy, khối lượng 39,5539 gam và 5,4559 gam, loại Methamphetamine.

Đối với Trần Anh T1 từ tháng 5/2018 bắt đầu hoạt động mua bán trái phép chất ma túy. Đoàn Trọng N1 trực tiếp bán ma túy cho Trần Anh T1 03 lần với giá

mỗi lần từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng, sau đó Trần Anh T1 phân ra bán lại cho Nguyễn Hoàng T5, Nguyễn Đức A2 và nhiều người khác với tổng số 09 lần bán bằng hình thức thông qua liên lạc bằng điện thoại với Trần Anh T1 số 0968.760861. Ngày 19/6/2018, Trần Anh T1 mua của Đoàn Trọng N1 01 gói ma túy và nhờ Nguyễn Đức A2 đến chỗ ở của N1 tại phòng trọ số 7 nhà nghỉ B1 lấy gói ma túy về giao cho bạn gái của Trần Anh T1 là Nguyễn Thị Kiều T3 để T3 đem bán cho người mua. Trên đường đi giao gói ma túy nêu trên thì T3 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K, thành phố Cần Thơ bắt, khám xét khẩn cấp và thu giữ: 01 xe mô tô biển số 65B1 – 356.25, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu hồng.

Ngoài lần bị phát hiện, bắt giữ thì trong tháng 6/2018 Nguyễn Thị Kiều T3 còn đi giao ma túy cho Trần Anh T1 01 lần trước đó. Thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị Kiều T3 thuê cùng sống chung như vợ chồng với Trần Anh T1 tại phòng trọ số 5 nhà trọ 132/45 đường 3/2, phường L2, quận K, thành phố Cần Thơ thu giữ: 03 gói nilon chứa tinh thể không màu trong túi quần áo, 04 quẹt gas, 01 cân điện tử, 01 đầu khò, 01 bình gas, 02 bình thủy tinh, 02 ống thủy tinh, 30 ống hút, 30 bịch nilon không màu, 01 cây dao sắt, 02 cuộn băng keo.

Theo kết luận giám định số: 411/KL-PC54 ngày 25/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: 01 gói tinh thể không màu và 03 gói tinh thể không màu là ma túy có khối lượng 2,4243 gam và 1,0494 gam loại Methamphetamine.

Đến 21 giờ 00 phút ngày 19/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K, thành phố Cần Thơ thực hiện lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Anh T1 tại phường An Bình, quận K, thành phố Cần Thơ về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” cùng với Nguyễn Thị Kiều T3, thu giữ của Trần Anh T1: 03 quẹt gas, 04 gói nilon không màu, 01 điện thoại di động Iphone màu đen, 01 điện thoại di động Nokia màu đen, 02 cây kéo, 01 bình tự chế, 03 nỏ thủy tinh, 05 đoạn ống hút, 01 xe mô tô biển số: 65U1 – 4255

Ngày 28/8/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cần Thơ khởi tố bị can, ra lệnh bắt để tạm giam đối với Nguyễn Đức A2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với vai trò đồng phạm giúp sức cho Trần Anh T1 và Nguyễn Thị Kiều T3; đến ngày 01/9/2018 thì bắt được Nguyễn Đức Anh.

Đối với Nguyễn Hoàng T5 và Trần Thị Thảo T7 đã hoạt động mua bán trái phép chất ma túy từ tháng 02/2018. Để có ma túy bán lại cho những người mua, T5 mua ma túy của Trần Anh T1 02 lần, mỗi lần 01 gói ma túy với giá từ 1.000.000 đồng đến 1.200.000 đồng và đã bán lại cho khoảng 10 người nghiện với tổng số khoảng 19 lần bán, mỗi lần bán một gói ma túy với giá từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng bằng hình thức thông qua điện thoại và mạng xã hội Zalo, khi có người cần mua ma túy thì liên lạc với T5 và T7 qua các số điện thoại 0901.007334, 0901.006334 để thỏa thuận số lượng, giá tiền và địa điểm; sau đó T5 trực tiếp bán hoặc đưa ma túy để T7 bán cho họ và nhận tiền.

Vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 16/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

quận K, thành phố Cần Thơ bắt quả tang Trần Thị Thảo T7 đang bán ma túy cho đối tượng Phan T5 Hiếu tại chỗ ở số 356/3, khu vực 6, phường A1, quận K, thành phố Cần Thơ; vật chứng thu giữ là 02 gói nilon chứa tinh thể không màu trong Lavabo T7 dự định tiêu hủy do đã bị phát hiện. Thực hiện lệnh khám xét chỗ ở tại địa chỉ nêu trên của Trần Thị Thảo T7 cùng chồng là Nguyễn Hoàng T5, kết quả thu giữ: 02 gói tinh thể không màu, 04 bình gas, 02 đầu khò, 01 bình tự chế, 01 cái nỏ, 03 quạt gas, 01 cây ben, 01 ống chích, 30 ống hút nhựa, 01 cuộn băng keo hai mặt, 10 miếng nilon không màu, 01 quần Jean, 01 điện thoại di động Iphone màu vàng, 01 điện thoại Oppo màu vàng, tiền Việt Nam 2.000.000 đồng.

Theo kết luận giám định số: 407/KL-PC54 ngày 25/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận 02 gói tinh thể không màu có chữ ký của Nguyễn Hoàng T5 và 02 gói tinh thể không màu có chữ ký của Trần Thị Thảo T7 đều là ma túy, có khối lượng 1,6522 gam và 0,3098 gam loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 06/CT-VKSCT ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ đã truy tố Đoàn Trọng N1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự; Đỗ Trúc L3, Trần Anh T1, Nguyễn Thị Kiều T3, Nguyễn Hoàng T5 và Trần Thị Thảo T7 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; Nguyễn Đức A2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đoàn Trọng N1, Đỗ Trúc L3, Trần Anh T1, Nguyễn Thị Kiều T3, Nguyễn Hoàng T5, Trần Thị Thảo T7 và Nguyễn Đức A2 thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Bị cáo Đoàn Trọng N1 trình bày: Bị cáo chung sống với bị cáo Đỗ Trúc L3 như vợ chồng và bắt đầu cùng với bị cáo L3 mua bán ma túy đá từ tháng 5/2018 đến khi bị bắt. Thông qua người bạn của bị cáo L3 giới thiệu và mạng xã hội Zalo, bị cáo liên hệ và mua ma túy của người tên Nghĩa và Đức tại thành phố Hồ Chí Minh nhưng không rõ họ tên – địa chỉ cụ thể đem về phân chia ra bán lại cho nhiều người như Trần Anh T1, người tên mẹ Vũ, L3, Thành, Can, Nhi và nhiều con nghiện khác. Ngoài ra, bị cáo còn làm môi giới cho Nghĩa bán ma túy cho mẹ Vũ để hưởng tiền hoa hồng. Khi Công an khám xét nơi ở của bị cáo với bị cáo L3 thu giữ 05 gói ma túy để trong túi xách do bị cáo mua vào đêm 18/6/2018 về để bán lại với số tiền 12.000.000 đồng – bị cáo L3 không biết bị cáo mua số ma túy này và 03 gói ma túy để trong hũ kem do bị cáo cùng với bị cáo L3 mua về sử dụng và bán lại cho các con nghiện; ngoài ra, bị cáo còn bị thu giữ điện thoại, xe mô tô và các vật chứng khác liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Quá trình mua bán ma túy, bị cáo thu lợi bất chính với số tiền 4.000.000 đồng.

Bị cáo Đỗ Trúc L3 thống nhất với lời trình bày của bị cáo Đoàn Trọng N1, bị cáo với bị cáo N1 sống chung như vợ chồng và có cùng với bị cáo N1 nhiều lần bán ma túy cho các con nghiện, trong đó có bị cáo Trần Anh T1. Tuy nhiên, khi

khám xét nơi ở thu giữ 05 gói ma túy trong túi xách là của bị cáo N1 tự ý mua bị cáo không biết, còn 03 gói ma túy thu giữ trong hủ kem là của bị cáo với bị cáo N1 mua về để sử dụng và bán lại cho các con nghiện; ngoài ra, Công an còn thu giữ các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo với bị cáo N1, riêng số tiền 1.200.000 đồng đã thu giữ là tiền cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Số tiền thu lợi bất chính do bị cáo N1 chi trong sinh hoạt gia đình.

Bị cáo Trần Anh T1 thừa nhận đã nhiều lần mua ma túy của bị cáo Đoàn Trọng N1 đem về sử dụng và bán lại để hưởng chênh lệch tiêu xài cá nhân; bị cáo đã bán ma túy cho nhiều người trong đó có vợ chồng bị cáo Nguyễn Hoàng T5 – Trần Thị Thảo T7, bị cáo Nguyễn Đức A2 và nhiều con nghiện khác. Bị cáo với Nguyễn Thị Kiều T3 chung sống với nhau như vợ chồng, vào tháng 6/2018 bị cáo có kêu T3 đi giao ma túy cho Nguyễn Hoàng T5 – Trần Thị Thảo T7 01 lần và vào ngày 19/6/2018 bị cáo kêu bị cáo Nguyễn Đức A2 gặp bị cáo N1 lấy ma túy về giao cho bị cáo T3 để bị cáo T3 đi giao bán ma túy cho bị cáo T5 – bị cáo T7 thì bị cáo T3 bị bắt, gói ma túy thu giữ của bị cáo T3 và tại nhà trọ nơi đã khám xét là của bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thị Kiều T3 thống nhất với lời trình bày của bị cáo Trần Anh T1; giữa bị cáo với bị cáo T1 chung sống với nhau như vợ chồng nên biết bị cáo T1 sử dụng và mua bán ma túy; do tình cảm nên bị cáo nghe và giúp bị cáo T1 đi giao ma túy cho vợ chồng bị cáo Nguyễn Hoàng T5 – Trần Thị Thảo T7; một lần nhận tiền của bị cáo Nguyễn Đức A2 (sau này mới biết là tiền nợ do bị cáo Đức A2 mua ma túy của bị cáo T1) và vào ngày 19/6/2018, bị cáo T1 kêu bị cáo Đức A2 đưa ma túy cho bị cáo, trên đường đi giao ma túy cho bị cáo T7 thì bị bắt. Ma túy thu giữ khi bắt bị cáo và thu giữ khi khám xét nơi ở của bị cáo là của bị cáo Trần Anh T1. Riêng xe mô tô biển số 65U1 – 4255 là của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, còn xe mô tô biển số 65B1 – 356.25 là do bị cáo thuê của người khác nên có yêu cầu được nhận lại.

Bị cáo Nguyễn Đức A2 thống nhất với lời trình bày của các bị cáo Đoàn Trọng N1, Trần Anh T1 và Nguyễn Thị Kiều T3. Do bị cáo nghiện ma túy, đã nhiều lần mua ma túy của bị cáo T1 để sử dụng nên có quen biết với các bị cáo T1, T3, N1 và đã nhiều lần bị cáo T1 cho sử dụng ma túy chung không thu tiền nên vào ngày 19/6/2018 bị cáo theo sự chỉ đạo của bị cáo T1 đến gặp bị cáo N1 để lấy ma túy giúp bị cáo T1 về giao lại cho bị cáo T3 để bị cáo T3 đi giao bán cho người mua thì bị bắt.

Bị cáo Nguyễn Hoàng T5 và Trần Thị Thảo T7 thống nhất với lời trình bày của các bị cáo Trần Anh T1 và Nguyễn Thị Kiều T3. Giữa hai bị cáo có mối quan hệ vợ chồng, đã nhiều lần mua ma túy của bị cáo T1 đem về sử dụng và phân chia ra bán lại cho các con nghiện như Phan T5 Hiếu, Nguyễn Trần Duy K1, Minh T9, Hải Đ1, K2 và nhiều con nghiện khác để thu lợi bất chính tiêu xài cá nhân; bị cáo T7 thực hiện hành vi phạm tội theo sự chỉ đạo của bị cáo T5. Hai gói ma túy thu giữ trong túi quần Jean của bị cáo và thu giữ tại lavabo trong nhà tắm là của vợ chồng bị cáo mua về để sử dụng và bán lại. Khi tiến hành khám xét nơi ở có thu giữ các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội và sử dụng ma túy; riêng số tiền

2.000.000 đồng đã thu giữ là tài sản cá nhân của bị cáo T7 không liên quan đến hành vi phạm tội nên yêu cầu được nhận lại.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đoàn Trọng N1 trình bày: Bị cáo Đoàn Trọng N1 thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố và các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án nên thống nhất với điều luật cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và kết luận của Kiểm sát viên. Tuy nhiên, bị cáo Đoàn Trọng N1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, tuổi đời còn trẻ nên đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm của Kiểm sát viên: Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo là người đã thành niên, có nhận thức pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy, biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi nên các bị cáo đã thực hiện. Hành vi mà các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đoàn Trọng N1 đã nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy cho nhiều người, khi khám xét đã thu giữ của bị cáo 08 gói nilon chứa tinh thể không màu đã được giám định là ma túy loại Methamphetamine với tổng khối lượng 45,0098gam nên đề nghị áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo Đỗ Trúc L3 đã nhiều lần cùng với bị cáo Đoàn Trọng N1 bán ma túy cho nhiều người; bị cáo Trần Anh T1 nhiều lần mua ma túy của bị cáo Đoàn Trọng N1 và người khác về phân chia ra thành nhiều gói nhỏ, nhiều lần bán cho nhiều người; bị cáo Nguyễn Thị Kiều T3 biết rõ bị cáo Trần Anh T1 mua bán ma túy nhưng không biết ngăn cản mà nghe theo sự chỉ đạo của bị cáo T1 đem bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Hoàng T5, bị cáo Trần Thị Thảo T7, thu tiền đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Đức Anh; bị cáo Nguyễn Hoàng T5 và bị cáo Trần Thị Thảo T7 đã nhiều lần mua ma túy của bị cáo Trần Anh T1 về phân chia lại rồi cùng nhau bán ma túy cho nhiều người với rất nhiều lần. Các bị cáo đã nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy cho nhiều người để thu lợi bất chính nên đề nghị áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đỗ Trúc L3, Trần Anh T1, Nguyễn Thị Kiều T3, Nguyễn Hoàng T5 và Trần Thị Thảo T7.

Riêng bị cáo Nguyễn Đức A2 là người nghiện ma túy, đã nhiều lần mua ma túy và sử dụng ma túy cùng với bị cáo Trần Anh T1. Vào ngày 19/6/2018, khi bị cáo T1 kêu bị cáo đến gặp bị cáo Đoàn Trọng N1 để nhận 01 gói ma túy bị cáo T1 đã mua đem về giao cho bị cáo Nguyễn Thị Kiều T3 để bán cho bị cáo Nguyễn Hoàng T5 và Trần Thị Thảo T7 thì bị cáo rất tích cực thực hiện nên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Các bị cáo Đoàn Trọng N1, Đỗ Trúc L3, Trần Anh T1, Nguyễn Thị Kiều T3, Nguyễn Hoàng T5, Trần Thị Thảo T7 thực hiện hành vi phạm tội với mục đích thu lợi bất chính nên đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, hoạt động tội phạm rất tinh vi, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo Đoàn Trọng N1 là người có nhân thân xấu, đã 01 lần bị Tòa án kết án khi chưa đủ 16 tuổi và bị chính quyền địa phương xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy nên đề nghị áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Bị cáo Nguyễn Hoàng T5 có 01 tiền án về tội “Cướp tài sản” và tiền sự về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên đề nghị áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Bị cáo Nguyễn Đức A2 có nhân thân xấu, đã 01 lần bị Tòa án kết án và 01 lần bị chính quyền địa phương xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo Trần Anh T1 là người rữ rề, lôi kéo bị cáo Nguyễn Thị Kiều T3 và bị cáo Nguyễn Đức A2 phạm tội. Bị cáo Nguyễn Thị Kiều T3 trong quá trình điều tra chỉ thành khẩn khai báo nhất định. Bị cáo Trần Thị Thảo T7 thực hiện hành vi phạm tội rất nhiều lần. Để đảm bảo tính răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội nên cần có mức án thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Các bị cáo có sự liên kết trong khi hoạt động mua bán ma túy nhưng không có sự bàn bạc thống nhất với nhau nên chỉ là đồng phạm giản đơn nên đề nghị áp dụng Điều 17 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Tuy nhiên, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; riêng bị cáo Nguyễn Thị Kiều T3 tại phiên tòa đã nhìn nhận được hành vi phạm tội, ăn năn hối cải nên đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; bị cáo Trần Thị Thảo T7 đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên đề nghị áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo; bị cáo Nguyễn Thị Kiều T3 và bị cáo Nguyễn Đức A2 thực hiện hành vi phạm tội theo sự chỉ đạo của bị cáo Trần Anh T1 nên đề nghị xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

Đề nghị xử phạt:

Bị cáo Đoàn Trọng N1 với mức án từ 18 năm tù đến 19 năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 19/6/2018. Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Bị cáo Đỗ Trúc L3 với mức án từ 08 năm tù đến 09 năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 19/6/2018. Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Bị cáo Trần Anh T1 với mức án từ 08 năm tù đến 09 năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 19/6/2018. Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thị Kiều T3 với mức án từ 07 năm tù đến 08 năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 19/6/2018. Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Hoàng T5 với mức án từ 08 năm tù đến 09 năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 16/6/2018. Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Bị cáo Trần Thị Thảo T7 với mức án từ 07 năm tù đến 08 năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, có khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/6/2018 đến ngày 25/6/2018. Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Đức A2 với mức án từ 02 năm tù đến 03 năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 01/9/2018.

Về xử lý vật chứng và khoản tiền thu lợi bất chính: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị:

Giao trả cho Cơ quan điều tra để tiếp tục điều tra xử lý đối với 01 xe mô tô biển số 65B1 – 356.25 (kèm theo phiếu xác minh thông tin xe) do chưa xác định được chủ sở hữu.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Kiều T3 01 xe mô tô biển số 65U1 – 4255 do đây là tài sản cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả lại cho bị cáo Trần Thị Thảo T7 số tiền 2.000.000 đồng, bị cáo Đỗ Trúc L3 số tiền 1.200.000 đồng và 01 điện thoại Samsung do đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng đề nghị tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy các gói niêm phong ký hiệu 407M1/KL-PC54, 407M2/KL-PC54, 411G1/KL-PC54, 411G2/KL-PC54, 411G3/KL-PC54, 411G4/KL-PC54, 411G5/KL-PC54, 416G1/KL-PC54, 416G2/KL-PC54 ngày 25/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ do đây là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành.

Tịch thu tiêu hủy 02 cân điện tử, 18 quẹt gas, 04 cây kéo, 01 dao sắt, 02 bình tự chế, 04 gói nilon hàn kín một đầu, 10 bít nilon không màu có nẹp miệng, 30 bít nilon không màu, 03 nỏ thủy tinh, 04 ống thủy tinh, 05 đoạn ống hút, 01 cuộn băng keo đen, 01 băng keo hai mặt, 01 cuộn băng keo, 01 quần ngắn, 01 quần jean, 01 giỏ xách, 06 chai gas, 04 đầu khò, 01 cây ben, 01 bơm kim tiêm do đây là các vật chứng phục vụ vào việc phạm tội và sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô biển số 95AA – 009.48 (kèm theo phiếu xác minh thông tin xe); 01 điện thoại Iphone màu vàng model A1522, 01 điện thoại OPPO màu hồng, 01 điện thoại OPPO màu vàng, 01 điện thoại Iphone màu vàng model A1778, 01 điện thoại Samsung, 01 điện thoại Nokia nắp lưng màu trắng, 01 điện thoại Vivo bị nứt màn hình, 01 điện thoại Iphone màu đen model A1387, 01 điện thoại Nokia màu đen model 1280 do đây là các phương tiện, công cụ phục vụ vào việc phạm tội.

Buộc các bị cáo nộp lại khoản tiền thu lợi bất chính sung công quỹ Nhà nước, cụ thể: Bị cáo Đoàn Trọng N1 nộp số tiền 4.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn

Hoàng T5 nộp số tiền 4.000.000 đồng và bị cáo Trần Anh T1 nộp số tiền 2.000.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Quá trình điều tra đã tuân thủ các quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho những người tham gia tố tụng. Các chứng cứ tại hồ sơ đủ để kết luận về hành vi phạm tội của các bị cáo, cũng như để giải quyết các vấn đề khác có liên quan.

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Bị cáo Đoàn Trọng N1 nhiều lần liên lạc qua điện thoại để mua ma túy đá của người tên Nghĩa, Đức cùng ngụ thành phố Hồ Chí Minh nhưng không rõ họ tên địa chỉ với số tiền từ 1.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng về phân chia ra rồi cùng với bị cáo Đỗ Trúc L3 nhiều lần bán ma túy cho nhiều người để thu lợi bất chính như bị cáo Trần Anh T1, Nguyễn T5 Can, người tên mẹ Vũ và nhiều đối tượng nghiện ma túy khác. Ngoài ra, bị cáo Đoàn Trọng N1 còn giới thiệu cho Nghĩa bán ma túy cho người tên mẹ Vũ để hưởng tiền hoa hồng. Tổng khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo đã được giám định có khối lượng 45,0098 gam loại Methamphetamine nên Kiểm sát viên và Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự như nội dung bản cáo trạng đã truy tố là có căn cứ.

Bị cáo Đỗ Trúc L3 nhiều lần cùng với bị cáo Đoàn Trọng N1 mua bán trái phép chất ma túy cho nhiều người; riêng ngày 19/6/2018 khi khám xét chỉ thu của bị cáo 03 gói ma túy có tổng khối lượng 5,4559 gam nên cáo trạng truy tố và Kiểm sát viên đề nghị xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là phù hợp.

Bị cáo Trần Anh T1 nhiều lần mua ma túy của bị cáo Đoàn Trọng N1 và người khác về phân chia bán lại cho vợ chồng bị cáo Nguyễn Hoàng T5 – Trần Thị Thảo T7, bị cáo Nguyễn Đức A2 và nhiều con nghiện khác để thu lợi bất chính nên cáo trạng truy tố và Kiểm sát viên đề nghị xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là phù hợp.

Bị cáo Nguyễn Thị Kiều T3 biết rõ bị cáo Trần Anh T1 mua bán trái phép chất ma túy và đã giúp sức cho bị cáo T1 hai lần giao ma túy cho vợ chồng bị cáo Nguyễn Hoàng T5 – Trần Thị Thảo T7 và một lần nhận tiền đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Đức A2 theo sự chỉ dẫn của bị cáo Trần Anh T1 nên cáo trạng truy tố và Kiểm sát viên đề nghị xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là phù hợp.

Bị cáo Nguyễn Hoàng T5 và bị cáo Trần Thị Thảo T7 là vợ chồng đã cùng nhau nhiều lần mua ma túy của bị cáo Trần Anh T1 về phân chia ra bán trái phép

cho các con nghiện để thu lợi bất chính như Phan Văn Đức, Phan Trung Hiếu, Lê Văn L3, Trần Phú Hộ và nhiều đối tượng nghiện khác. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hoàng T5 và bị cáo Trần Thị Thảo T7 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự như cáo trạng đã truy tố và đề nghị của Kiểm sát viên.

Riêng bị cáo Nguyễn Đức A2 đã nhiều lần mua ma túy của bị cáo Trần Anh T1 và sử dụng chung ma túy với bị cáo T1; vào ngày 19/6/2018, bị cáo đến gặp bị cáo Đoàn Trọng N1 để mua giúp ma túy cho bị cáo T1 mang về giao cho bị cáo Nguyễn Thị Kiều T3 để bị cáo T3 giao bán cho bị cáo Nguyễn Hoàng T5 và bị cáo Trần Thị Thảo T7 theo sự chỉ đạo của bị cáo T1; bị cáo T3 bị bắt quả tang và bị thu giữ gói ma túy đã được giám định là Methamphetamine có khối lượng 2,4243 gam. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Đoàn Trọng N1, Đỗ Trúc L3, Trần Anh T1, Nguyễn Thị Kiều T3, Nguyễn Hoàng T5, Trần Thị Thảo T7 thực hiện hành vi phạm tội với mục đích thu lợi bất chính nên áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[2]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hiện nay tội phạm mua bán trái phép các chất ma túy hoạt động với thủ đoạn ngày càng tinh vi, phức tạp nên cần có mức án thật nghiêm khắc để đảm bảo tính răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Bị cáo Đoàn Trọng N1 đã nhiều lần mua ma túy về bán lại cho nhiều người là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo có nhân thân xấu, đã một lần bị kết án về tội “Cướp tài sản” khi chưa đủ 16 tuổi và bị xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, là đầu mối cung cấp ma túy trong vụ án.

Bị cáo Trần Anh T1 là đầu mối cung cấp ma túy cho bị cáo Nguyễn Hoàng T5 và Trần Thị Thảo T7; là người rủ rê, lôi kéo bị cáo Nguyễn Thị Kiều T3 và Nguyễn Đức A2 phạm tội.

Bị cáo Nguyễn Hoàng T5 có 01 tiền án về tội “Cướp tài sản” và tiền sự về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đỗ Trúc L3 và Trần Thị Thảo T7 phạm tội rất tích cực, đã nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy cho nhiều người cùng với bị cáo Đoàn Trọng N1 và Nguyễn Hoàng T5.

Bị cáo Nguyễn Thị Kiều T3 thực hiện hành vi phạm tội rất tích cực; trong quá trình điều tra còn quanh co, chưa nhìn nhận hết hành vi phạm tội.

Bị cáo Nguyễn Đức A2 có nhân thân xấu, đã 01 lần bị Tòa án kết án và 01 lần bị chính quyền địa phương xử phạt vi phạm hành chính.

Các bị cáo khi bị bắt đều dương tính với chất ma túy (trừ bị cáo T7) và có sự liên kết trong quá trình hoạt động mua bán ma túy nhưng không có sự bàn bạc thống nhất với nhau nên chỉ là đồng phạm giản đơn nên chỉ áp dụng Điều 17 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

Tuy nhiên, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; riêng bị cáo Nguyễn Thị Kiều T3 tại phiên tòa đã nhìn nhận được hành vi phạm tội, ăn năn hối cải; Luật sư bào chữa cho bị cáo Đoàn Trọng N1 chỉ đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo là phù hợp. Ngoài ra, bị cáo Trần Thị Thảo T7 đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo; bị cáo Nguyễn Thị Kiều T3 và bị cáo Nguyễn Đức A2 thực hiện hành vi phạm tội theo sự chỉ đạo của bị cáo Trần Anh T1 nên có xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

[3] Đối với vật chứng thu giữ, căn cứ vào Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các vật chứng được xử lý như sau:

Đối với những gói nilon không màu thu giữ của các bị cáo đã được giám định là Methamphetamine, đã được niêm phong sau khi giám định ký hiệu: 407M1/KL-PC54, 407M2/KL-PC54, 411G1/KL-PC54, 411G2/KL-PC54, 411G3/KL-PC54, 411G4/KL-PC54, 411G5/KL-PC54, 416G1/KL-PC54, 416G2/KL-PC54 ngày 25/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy như đề nghị của Kiểm sát viên.

Đối với 02 cân điện tử, 18 quẹt gas, 04 cây kéo, 01 dao sắt, 02 bình tự chế, 04 gói nilon hàn kín một đầu, 10 bịt nilon không màu có nẹp miệng, 30 bịt nilon không màu, 03 nỏ thủy tinh, 04 ống thủy tinh, 05 đoạn ống hút, 01 cuộn băng keo đen, 01 băng keo hai mặt, 01 cuộn băng keo, 01 quần ngắn, 01 quần jean, 01 giỏ xách, 06 chai gas, 04 đầu khò, 01 cây ben, 01 bơm kim tiêm là các công cụ, phương tiện phục vụ vào việc phạm tội và sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy như đề nghị của Kiểm sát viên.

Đối với 01 xe mô tô biển số 65U1 – 4255 là của cá nhân bị cáo Nguyễn Thị Kiều T3, số tiền 1.200.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng model SM – J200 GU/DS là của bị cáo Đỗ Trúc L3, số tiền 2.000.000 đồng là của bị cáo Trần Thị Thảo T7 không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án như đề nghị của Kiểm sát viên.

Đối với 01 xe mô tô biển số 95AA – 009.48 (kèm theo phiếu xác minh thông tin xe); 01 điện thoại Iphone màu vàng model A1522; 01 điện thoại OPPO màu hồng; 01 điện thoại OPPO màu vàng; 01 điện thoại Iphone màu vàng model A1778; 01 điện thoại Samsung màu đen; 01 điện thoại Nokia nắp lưng màu trắng; 01 điện thoại Vivo bị nứt màn hình; 01 điện thoại Iphone màu đen model A1387; 01 điện thoại Nokia màu đen model 1280 là các công cụ, phương tiện phục vụ vào việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước như đề nghị của Kiểm sát viên.

Đối với xe mô tô biển số 65B1 – 356.25 qua xác minh do ông Trịnh Ngọc S3 là chủ sở hữu đã cho bà Nguyễn Thị N7 thuê sử dụng, bà N7 gửi giữ cho người tên T1 và giao cho bị cáo Nguyễn Thị Kiều T3 điều khiển đi giao ma túy nhưng ông T1, ông S3, bà N7 không biết bị cáo T3 sử dụng xe vào việc phạm tội nên trả lại cho ông Trịnh Ngọc S3 01 xe mô tô biển số 65B1 – 356.25 (kèm theo phiếu xác minh thông tin xe) là phù hợp.

Bị cáo Đoàn Trọng N1 thừa nhận số tiền thu lợi bất chính là 4.000.000 đồng, bị cáo Trần Anh T1 thừa nhận thu lợi bất chính số tiền 2.000.000 đồng và bị cáo Nguyễn Hoàng T5 thừa nhận số tiền thu lợi bất chính là 4.000.000 đồng từ hành vi phạm tội nên buộc các bị cáo nộp lại khoản tiền thu lợi bất chính sung vào công quỹ Nhà nước như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

Đối với người tên Nghĩa, Đức, mẹ Vũ do không biết rõ nhân thân của họ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Các bị cáo Đoàn Trọng N1, Đỗ Trúc L3, Trần Anh T1 (*Hoàng Anh T1*), Nguyễn Thị Kiều T3, Nguyễn Hoàng T5 (*Long*), Trần Thị Thảo T7, Nguyễn Đức A2(*Tý mập*) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Trọng N1 18 (*mười tám*) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 19/6/2018. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*) sung công quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt; Bị cáo Nguyễn Hoàng T5 (*Long*) 09 (*chín*) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 16/6/2018. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) sung công quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Anh T1 (*Hoàng Anh T1*) 09 (*chín*) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 19/6/2018. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) sung công quỹ Nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Kiều T3 07 (*bảy*) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 19/6/2018. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) sung công quỹ Nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Trúc L3 09 (*chín*) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 19/6/2018. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) sung công quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Thảo T7 07 (*bảy*) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án có khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 16/6/2018 đến ngày 25/6/2018. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) sung công quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức A2 (*Tý mập*) 03 (*ba*) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 01/9/2018.

Căn cứ vào Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Đoàn Trọng N1 nộp lại số tiền 4.000.000 đồng (*bốn triệu đồng*) thu lợi bất chính sung công quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng T5 nộp lại số tiền 4.000.000 đồng (*bốn triệu đồng*) thu lợi bất chính sung công quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo Trần Anh T1 nộp lại số tiền 2.000.000 đồng (*hai triệu*) thu lợi bất chính sung công quỹ Nhà nước.

Trả lại cho ông Trịnh Ngọc S3 01 (*một*) xe mô tô biển số 65B1 – 356.25 (kèm theo phiếu xác minh thông tin xe).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Kiều T3 01 (*một*) xe mô tô biển số 65U1 – 4255 nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Đỗ Trúc L3 số tiền 1.200.000 đồng (*một triệu hai trăm nghìn đồng*) và 01 (*một*) điện thoại di động Samsung màu trắng model MS – J200 GU/DS nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Trần Thị Thảo T7 số tiền 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*) nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy các gói niêm phong ký hiệu 407M1/KL-PC54, 407M2/KL-PC54, 411G1/KL-PC54, 411G2/KL-PC54, 411G3/KL-PC54, 411G4/KL-PC54, 411G5/KL-PC54, 416G1/KL-PC54, 416G2/KL-PC54 ngày 25/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ.

Tịch thu tiêu hủy 02 (*hai*) cân điện tử, 18 (*mười tám*) quẹt gas, 04 (*bốn*) cây kéo, 01 (*một*) dao sắt, 02 (*hai*) bình tự chế, 04 (*bốn*) gói nilon hàn kín một đầu, 10 (*mười*) bít nilon không màu có nẹp miệng, 30 (*ba mươi*) bít nilon không màu, 03 (*ba*) nỏ thủy tinh, 04 (*bốn*) ống thủy tinh, 05 (*năm*) đoạn ống hút, 01 (*một*) cuộn băng keo đen, 01 (*một*) băng keo hai mặt, 01 (*một*) cuộn băng keo, 01 (*một*) quần ngắn, 01 (*một*) quần jean, 01 (*một*) giỏ xách, 06 (*sáu*) chai gas, 04 (*bốn*) đầu khò, 01 (*một*) cây ben, 01 (*một*) bơm kim tiêm như biên bản thu giữ.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) xe mô tô biển số 95AA – 009.48 (kèm theo phiếu xác minh thông tin xe).

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại Iphone màu vàng model A1522, 01 (một) điện thoại OPPO màu hồng, 01 (một) điện thoại OPPO màu vàng, 01 (một) điện thoại Iphone màu vàng model A1778, 01 (một) điện thoại Samsung màu đen bề mặt hình, 01 (một) điện thoại Nokia nắp lưng màu trắng, 01 (một) điện thoại Vivo bị nứt màn hình, 01 (một) điện thoại Iphone màu đen model A1387, 01 (một) điện thoại Nokia màu đen model 1280.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi gửi:

- VKSND CC tại TP.HCM
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Cục THA DS TP. Cần Thơ;
- Sở Tư pháp Tp. Cần Thơ;
- Trại tạm giam CA TP. Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Đã ký***

**Nguyễn Hoàng Quý**